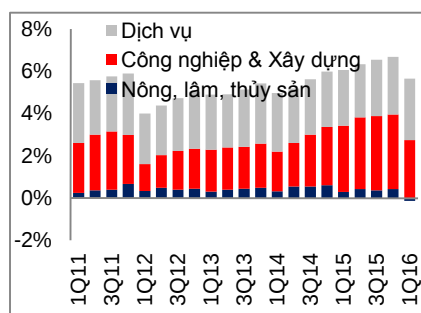


**Ngô Hoàng Long**  
Trưởng phòng cao cấp

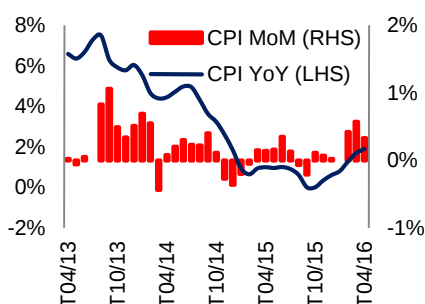
| Số liệu trong tháng                            | T3   | T4   |
|------------------------------------------------|------|------|
| CPI (% Δ so với cùng kỳ năm trước)             | 1,69 | 1,89 |
| Tổng mức bán lẻ (% Δ so với cùng kỳ năm trước) | 7,9  | 7,5  |
| Chỉ số SXCN (% ΔYoY)                           | 6,2  | 7,9  |
| Giá trị xuất khẩu (tỷ USD)                     | 15,1 | 14,1 |
| Giá trị nhập khẩu (tỷ USD)                     | 14,5 | 14,4 |
| Giải ngân FDI (tỷ USD)                         | 2,0  | 1,2  |
| Lợi suất TPCP 5 năm (%)                        | 6,4  | 6,4  |

| Dự báo cả năm                                    | 2015  | 2016F |
|--------------------------------------------------|-------|-------|
| GDP danh nghĩa (tỷ USD)                          | 191,3 | 200,0 |
| GDP tính theo giá thực tế (% so với năm trước)   | 6,7   | 6,6   |
| CPI (% Δ so với cùng kỳ năm trước)               | 0,6   | 3,5   |
| Giá trị xuất khẩu (% Δ so với cùng kỳ năm trước) | 8,1   | 10,0  |
| Giá trị nhập khẩu (% Δ so với cùng kỳ năm trước) | 12,0  | 11,0  |
| Cán cân thương mại/GDP (%)                       | (1,6) | (2,6) |
| M2 / GDP (%)                                     | 140,3 | 150,3 |
| Tổng tín dụng/GDP (%)                            | 111,0 | 119,0 |
| FDI thực hiện (tỷ USD)                           | 14,5  | 16,0  |

#### Cơ cấu tăng trưởng GDP theo lĩnh vực



#### Tỷ lệ lạm phát



## Chính phủ tỏ rõ quyết tâm đạt tăng trưởng GDP 6,7%

### Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các ngân hàng quốc doanh nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, bù đắp cho một số lĩnh vực có diễn biến kém tích cực và đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% năm 2016

- Các NĐT không nên nhầm lẫn các biện pháp tăng trưởng của Việt Nam với các biện pháp kích thích tại Trung Quốc, vì mục tiêu tăng trưởng toàn hệ thống cả năm của Việt Nam vào khoảng 20%, khá thấp so với ước tính không chính thức 25%-30% tại Trung Quốc trong hai tháng đầu năm 2016, theo số liệu đưa tin của Financial Times ngày 01/05/2016.
- Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng trên của Việt Nam vẫn gây áp lực lên bảng cân đối kế toán của một số ngân hàng quốc doanh hiện đang thiếu vốn, và chúng tôi nhận thấy với tình hình hiện nay, khá khó khăn để có thể đạt được trên mức tối thiểu Basel I vào cuối năm 2016.
- Một số ngân hàng quốc doanh cũng đã công bố giảm lãi suất cho vay nhằm đạt được tăng trưởng theo kế hoạch của Chính phủ. Chúng tôi cho rằng điều này sẽ chỉ ảnh hưởng nhẹ đến lãi suất cho vay và các ngân hàng sẽ tìm cách hỗ trợ NIM trong năm 2016.
- Hệ thống ngân hàng đang phần nào được hỗ trợ từ việc các quy định giảm tỷ lệ cho vay BĐS nhiều khả năng sẽ được trì hoãn sang sớm nhất là vào cuối năm 2016, thời điểm không gây ra tác động đáng kể đến năm 2016.
- Tăng trưởng tín dụng cả nước đầu năm 2016 vẫn chưa được công bố, nhưng số liệu tại TP. HCM rất khả quan: Tăng trưởng 4 tháng đầu năm đạt 3,2% so với -0,8% cùng kỳ năm ngoái, trong khi tại Hà Nội cũng khá tích cực với tăng trưởng 4,8% so với 6,6% cùng kỳ năm ngoái.
- Trong khi một số ngành như xây dựng và sản xuất với nguồn vốn FDI có diễn biến rất tích cực, chúng tôi nhìn chung có quan điểm tích cực, chúng tôi thừa nhận mục tiêu tăng trưởng 6,7% là không dễ đạt được đối với Chính phủ. Khả năng lĩnh vực nông nghiệp chịu hạn hán và giá hàng hóa tiếp tục đảo chiều có thể là những trở ngại lớn đối với mục tiêu này.

### Một loạt thông tin trong tháng 4 cho thấy nhóm có nguồn vốn FDI đạt kết quả rất tích cực

- Một loạt số liệu trong tháng 4, từ giải ngân FDI đến xuất khẩu tiếp tục hỗ trợ Việt Nam, trong khi các nước trong khu vực như Philippines có xuất khẩu giảm 15,1% trong quý 1/2016 so với cùng kỳ năm ngoái và xuất khẩu tại Trung Quốc giảm 7,7% trong 4 tháng đầu năm 2016.
- Kim ngạch xuất khẩu 4 tháng đầu năm 2016 đạt 52,9 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi nhập khẩu đạt 51,4 tỷ USD, giảm 1,2%, cán cân thương mại có mức thặng dư 1,46 tỷ USD, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Ba mặt hàng xuất khẩu lớn nhất tính theo quy mô (điện thoại di động, dệt may, và điện tử) vẫn tăng trưởng trong 4 tháng đầu năm với tốc độ lần lượt 23,8%, 6,2%, và 6,8% so với cùng kỳ. Về nhập khẩu, đáng chú ý nhóm máy móc giảm 8,9% trong 4 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm ngoái, khá tương phản với số liệu FDI mà chúng tôi cho rằng vẫn tập trung vào ngành sản xuất. Lý do

có thể là có sự chênh lệch tạm thời giữa lượng vốn FDI giải ngân và cam kết và hiệu ứng cơ sở cao đầu năm 2015.

- Giải ngân FDI vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2016 đạt 4,65 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái, và là mức 4 tháng đầu năm cao nhất kể từ khi chúng tôi bắt đầu theo dõi số liệu từ tháng 06/2011. FDI cam kết tăng 6,89 tỷ USD trong 4 tháng đầu 2016, tăng 85% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức tăng mạnh nhất tính theo 4 tháng đầu năm kể từ năm 2013.

#### **Thị trường ngoại hối diễn biến tích cực nhưng khá trầm lắng, cung và cầu tỏ ra cân bằng**

- Đồng VND được giao dịch trong biên độ khá hẹp trong tháng 4, để chốt tháng với mức 22.300 đồng với lực cung và cầu tỏ ra khá cân bằng.
- Một số nguồn tin từ các nhà giao dịch ngoại hối cho biết NHNN đã mua vào USD ở mức giá 22.300 đồng, trùng hợp trong những ngày có dòng vốn FDI lớn đổ vào thị trường, cho thấy một tháng đạt tích lũy dự trữ ngoại hối tích cực.
- Tính từ đầu năm, tỷ giá trung tâm đã tăng 0,22% từ mức 21.890 đồng lên 21.842 ở hiện tại.
- Trong bối cảnh bức tranh vĩ mô khá tích cực và các chỉ số cán cân thanh toán thuận lợi, chúng tôi sẽ loại bỏ những ảnh hưởng từ biến động ngoại tệ từ Trung Quốc trong dự báo VND cuối năm nay, và thay đổi dự báo trượt giá đồng VND từ 5,4% còn 2%. Tuy nhiên, nếu Trung Quốc thực hiện điều chỉnh tỷ giá tiền tệ đáng kể trong phần còn lại của năm 2016, dự báo của chúng tôi có khả năng sẽ chịu ảnh hưởng.

#### **Các phân tích về dòng vốn FDI cam kết trong vòng 12 tháng qua cho thấy nhóm ngành tiện ích có tỷ lệ phần trăm tăng trưởng vốn lớn nhất, trong khi nhóm ngành thực phẩm tỷ lệ tăng trưởng số dự án tính theo phần trăm lớn nhất**

- Sản xuất tiếp tục là lĩnh vực thu hút lượng vốn lớn với 168 tỷ USD, tương ứng với 58% tổng vốn FDI cam kết, với tăng trưởng của lượng vốn cam kết và số dự án đạt lần lượt 17% và 14% trong vòng 12 tháng qua.
- Tuy nhiên, nhóm ngành có tăng trưởng cao nhất là ngành tiện ích với 13 tỷ USD vốn đầu tư, tương ứng 4% tổng vốn FDI cam kết, với tăng trưởng của lượng vốn cam kết và số dự án đạt lần lượt 28% và 8% trong vòng 12 tháng qua.
- Nỗ lực của Chính phủ nhằm cho phép các công ty nước ngoài tham gia vào cơ sở hạ tầng đang chững lại, khi nhóm ngành cơ sở hạ tầng xếp thứ năm tính theo lượng vốn đầu tư cam kết, đây là nhóm ngành duy nhất trong top 5 nhóm ngành có tăng trưởng âm trong 12 tháng qua, khi lượng vốn đầu tư cam kết giảm 6%.
- Ở ngành bất động sản, xếp thứ hai tính theo lượng vốn cam kết tiếp tục có đà tăng trưởng số lượng dự án tích cực với mức tăng 13%, nhưng lượng vốn cam kết chỉ tăng 7%.

#### **Giỏ Giao thông – Vận tải (GTVT) có tháng tăng trưởng đầu tiên (so với tháng trước) trong CPI kể từ tháng 7/2015, trong khi vật liệu xây dựng (VLXD), dù vẫn chưa biến động nhiều so với cùng kỳ năm trước, sẽ có mức biến động đáng kể trong vài tháng tới.**

- CPI tháng 4 đã tăng 1,89% so với cùng kỳ năm ngoái, khi mức gia tăng của giỏ chăm sóc sức khỏe trong tháng 3 đã hạ nhiệt, nhường lại cho các nhóm ngành có tác động thường xuyên đến CPI như giỏ thực phẩm, GTVT và VLXD. Giỏ thực phẩm đã đóng góp nhiều nhất cho CPI tháng 4, khi tăng 1,96% so với cùng kỳ và 0% so với tháng trước.
- Giỏ VLXD không có diễn biến nào đáng chú ý so với cùng kỳ năm ngoái, và tăng 0,71% so với tháng 3/2016. Chúng tôi lưu ý rằng giá thép xây dựng đã tăng mạnh

trong thời gian gần đây, và với việc giỏ VLXD có tỷ trọng lớn thứ hai trong giỏ CPI, giỏ này sẽ làm tâm điểm chú ý trong CPI tháng 5.

- Giỏ GTVT tiếp tục xu hướng sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái, khi giảm từ -10,32% trong tháng 3/2016 còn -10,97% trong tháng 4/2016. Tuy nhiên, nếu so sánh theo cơ sở từng tháng, giỏ này đã tăng 1,73%, mức tăng theo tháng lần đầu tiên kể từ tháng 7/2015.



## Tình hình kinh tế vĩ mô

### Chỉ số giá tiêu dùng

Giai đoạn trầm lắng của giỏ GT-VT và VLXD có thể sắp kết thúc

Hình 1: Lạm phát tháng 4

|                        | 04/2016 so với 03/2016 | 04/2016 so với 04/2015 | CPI trung bình (quý 4 tháng 2016 so với 4 tháng 2015) |
|------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>Lạm phát</b>        | 0,33%                  | 1,89%                  | 1,41%                                                 |
| <b>Lạm phát cơ bản</b> | 0,19%                  | 1,76%                  | 1,76%                                                 |

Nguồn: Tổng cục Thống kê

- CPI tháng 4 tăng 0,33% so với tháng trước khá tương đồng với dự báo 0,3% của chúng tôi, và giảm so với con số của tháng 2 và tháng 3.
- Các phân tích xu hướng theo năm cho thấy dù giỏ chăm sóc sức khỏe đã hạ nhiệt trong tháng 4, hiệu ứng tăng so với cùng kỳ năm trước xuất phát từ mức nhảy vọt trong tháng 3 khiến giỏ này có mức đóng góp lớn nhất trong con số tính theo năm. Mức đóng góp âm của giỏ GT-VT không đủ để bù đắp cho mức tăng của giỏ chăm sóc sức khỏe.
- Hai nhóm xếp ngay sau giỏ chăm sóc sức khỏe và GT-Việt Nam là thực phẩm & hàng ăn, cũng như VLXD.

#### Dự báo lạm phát tháng 5 – Diễn biến tháng 5 sẽ có mức tương đồng so với tháng 4

- Tính theo cơ sở tỷ trọng, chúng tôi cho rằng giỏ thực phẩm & hàng ăn, VLXD và GT-VT sẽ có mức đóng góp tương đồng trong CPI tháng 5. Tính từ đầu tháng, giá dầu Brent đã giao dịch trên mức trung bình của tháng 4, do đó có thể sẽ có áp lực gia tăng lên giỏ GT-VT. Giá thép xây dựng có xu hướng tăng nhẹ trong 2 tuần đầu tiên của tháng 5 và hạn hán kéo dài có thể bắt đầu ảnh hưởng đáng kể đến giỏ thực phẩm & hàng ăn. Tuy nhiên, chúng tôi dự kiến sẽ không có biến động lớn trong những nhóm này.

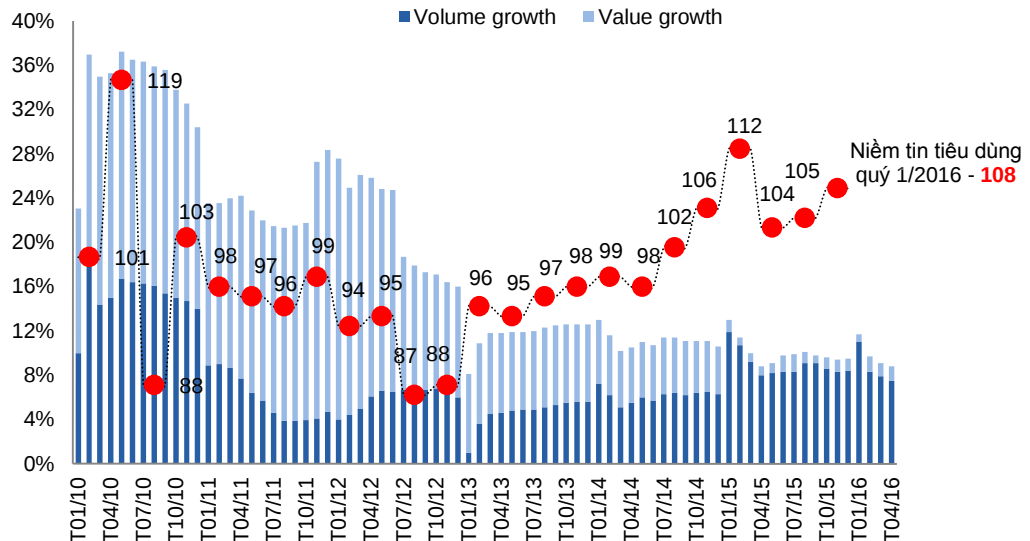
Chúng tôi ước tính CPI tháng 5 sẽ tăng 0,3% so với tháng 4, tương ứng với con số dự báo tháng 4 của chúng tôi

**Dự báo lạm phát cuối năm – Chúng tôi giữ nguyên dự báo lạm phát cuối năm 3,5%.** Tính từ đầu năm, chúng tôi vẫn chưa nhận thấy những biến động đáng kể nào của thị trường hàng hóa trong nước lẫn quốc tế khiến chúng tôi phải điều chỉnh dự báo 3,5% của mình. Nhóm mặt hàng quan trọng thực phẩm & hàng ăn không có mức tăng mạnh do hạn hán, và cho đến thời điểm đó, chúng tôi vẫn giữ nguyên dự báo 3,5%.

## Hoạt động kinh tế

**Tăng trưởng khối lượng trong tháng 4/2016 khẳng định xu hướng tăng từ nhu cầu tiêu dùng trong 16 tháng qua**

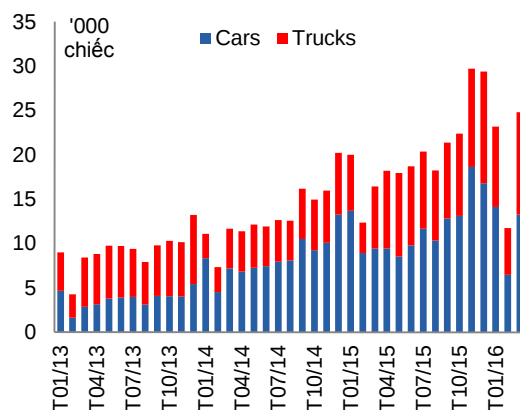
Hình 2: Tăng trưởng tổng mức bán lẻ và niềm tin người tiêu dùng



Nguồn: Tổng cục Thống kê, AC Nielsen

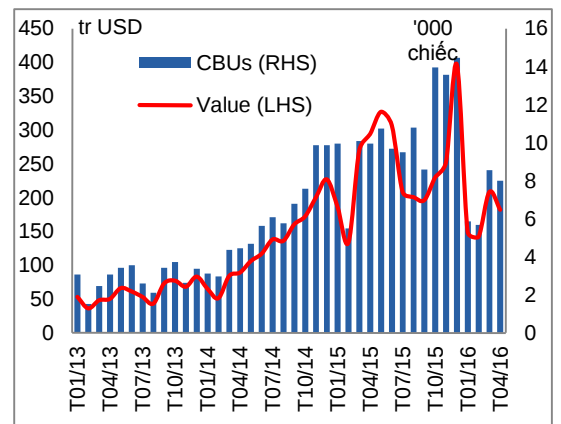
**Lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc tái khẳng định mức tăng của tháng 3, nhưng xu hướng bình thường hóa doanh số ô tô vẫn duy trì.**

Hình 3: Sản lượng ô-tô bán ra của VAMA



Nguồn: VAMA

Hình 4: Lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc



Nguồn: Tổng cục Hải quan, TCTK

## Sản xuất công nghiệp

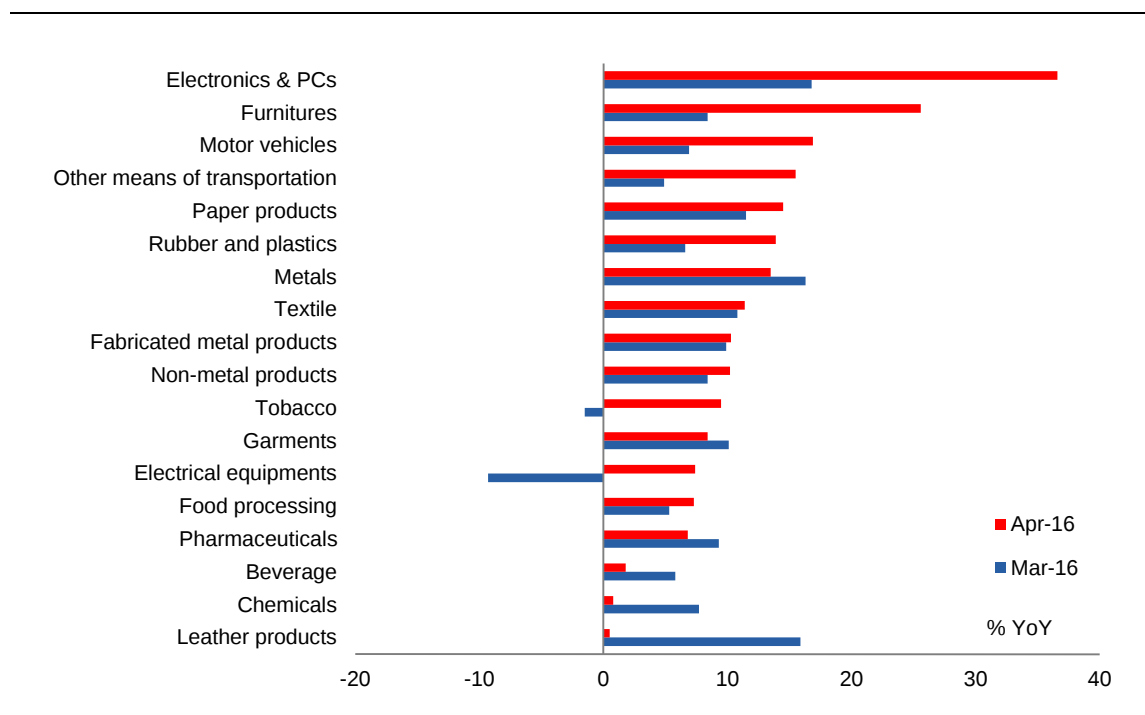
Sản xuất tháng 4 có diễn biến tốt để giữ đà tăng tháng 3/2016, cũng như rút ngắn chênh lệch giữa tháng 4 tháng 2016 và 4 tháng 2015, so với 4 tháng 2015 và 4 tháng 2014

Hình 5: Tăng trưởng chỉ số SXCN trong 4 tháng 2016 – So sánh

|                            | 04/2016 so với<br>04/2015 | 04/2016 so với<br>03/2016 | 4 tháng 2016 so với<br>4 tháng 2015 | 4 tháng 2015 so với<br>4 tháng 2014 |
|----------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| <b>Toàn ngành</b>          | 7,9%                      | -1,7%                     | 7,3%                                | 9,4%                                |
| <b>Khai khoáng</b>         | -8,1%                     | -10,2%                    | -1,7%                               | 6,7%                                |
| <b>CN chế biến chế tạo</b> | 12,5%                     | 0,5%                      | 9,6%                                | 10,1%                               |

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

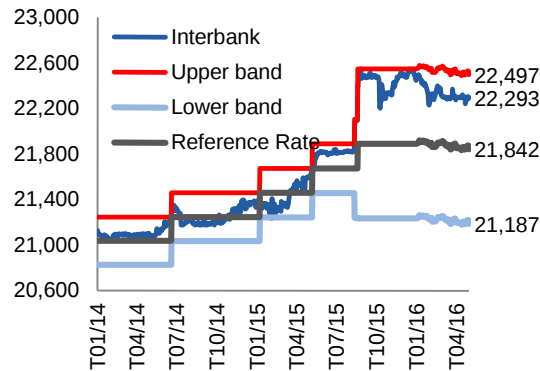
Hình 6: Chỉ số SXCN các ngành công nghiệp chế biến – chế tạo



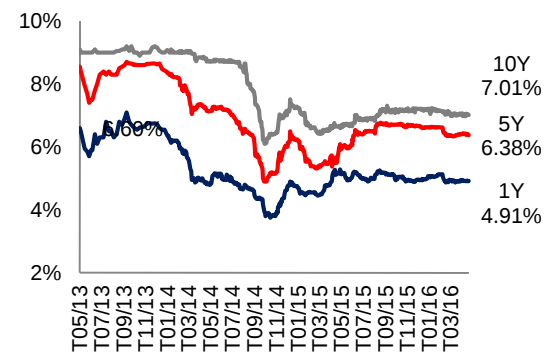
Nguồn: Tổng cục Thống kê

## Các chỉ báo vĩ mô

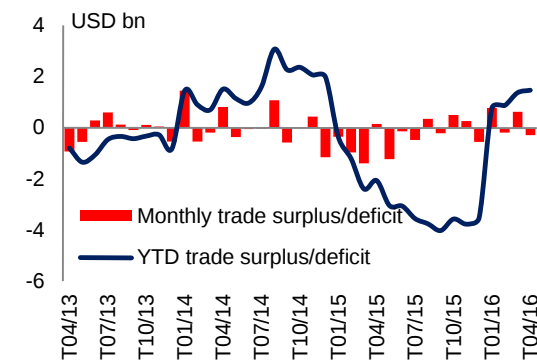
Hình 1: Tỷ giá USD/VND



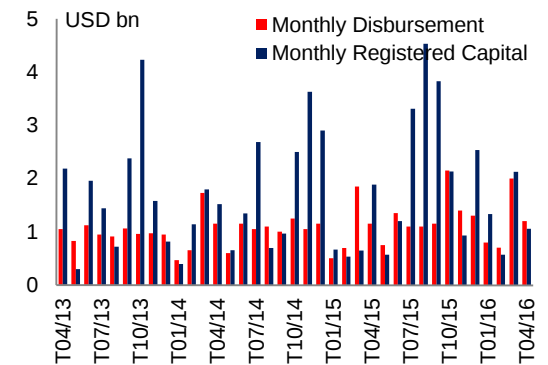
Hình 2: Lợi suất trái phiếu Chính phủ



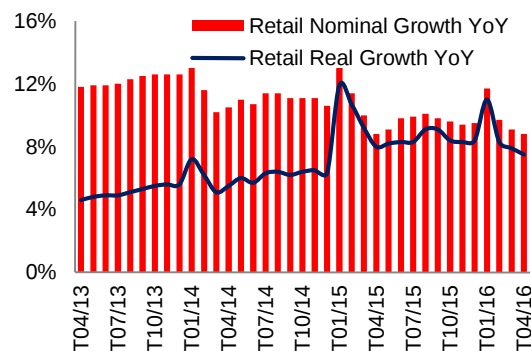
Hình 3: Cán cân thương mại



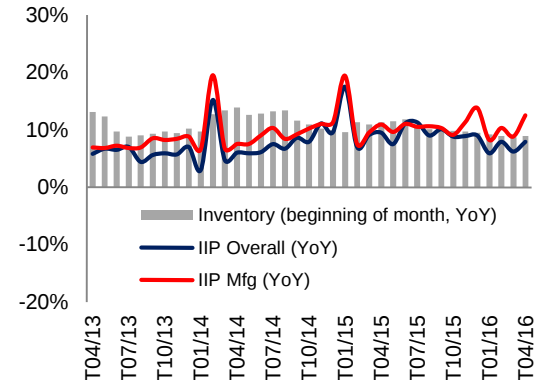
Hình 4: FDI



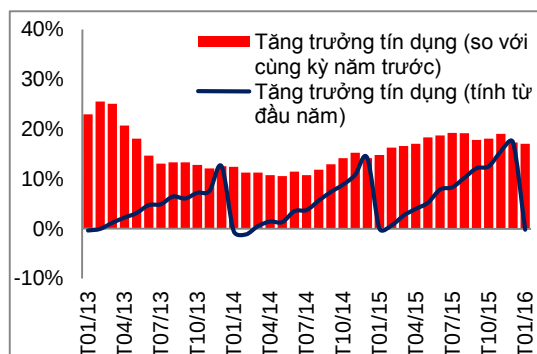
Hình 5: Tăng trưởng tổng mức bán lẻ



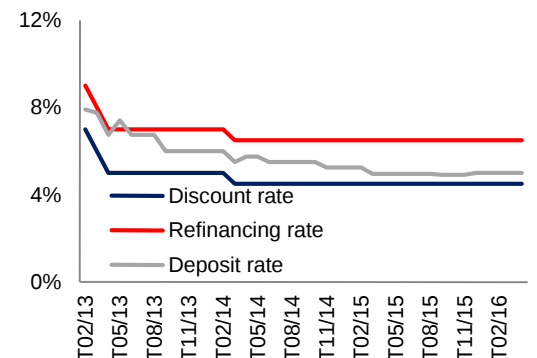
Hình 6: Chỉ số sản xuất công nghiệp



Hình 7: Tăng trưởng tín dụng (\*)



Hình 8: Lãi suất điều hành



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (\*) số liệu tháng 2/2016 chưa được công bố

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Ngô Hoàng Long, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

| Các khuyến nghị               | Định nghĩa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MUA</b>                    | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>KHẢ QUAN</b>               | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG</b>     | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>KÉM KHẢ QUAN</b>           | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>BÁN<br/>KHÔNG ĐÁNH GIÁ</b> | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%<br>Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó. |
| <b>KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN</b>   | Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.                                                                                                                                                                                                                           |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Giá mục tiêu:** Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

**Phương pháp định giá:** Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

[www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

#### Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều  
Quận 1, Tp. HCM  
+848 3914 3588

#### Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ  
Quận 1, TP. HCM  
+848 3914 3588

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

#### Giám đốc

Barry Weisblatt, +848 3914 3588 ext 105  
[barry.weisblatt@vcsc.com.vn](mailto:barry.weisblatt@vcsc.com.vn)

#### Ngô Hoàng Long, Trưởng phòng cao cấp, ext 145

##### Tài chính, Công nghiệp, Tập đoàn đa ngành

Trịnh Ngọc Hoa, CV cao cấp ext 124  
Lê Minh Thủy, Chuyên viên ext 116

#### Vật liệu xây dựng

Lý Thị Mỹ Dung, Chuyên viên ext 149

#### Hàng tiêu dùng, Ôtô và Săm lốp

##### Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng ext 143

Nguyễn Thị Anh Đào, CV cao cấp ext 185  
Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên ext 181

#### Khách hàng cá nhân

##### Nguyễn Thế Minh, Trưởng phòng ext 142

Lê Ngọc Trâm, CV cao cấp ext 194  
Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên ext 147

### Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

#### Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M. Sc.  
+848 3914 3588 ext 102  
[michel.tosto@vcsc.com.vn](mailto:michel.tosto@vcsc.com.vn)

### Phòng Môi giới khách hàng trong nước

#### Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh  
+848 3914 3588 ext 222  
[quynh.chau@vcsc.com.vn](mailto:quynh.chau@vcsc.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+844 6262 6999

#### Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, TP. HCM  
+848 3914 3588

#### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+848 3914 3588  
[research@vcsc.com.vn](mailto:research@vcsc.com.vn)

#### Anirban Lahiri, Trưởng phòng cao cấp ext 130

##### Logistics và Nông nghiệp

Hoàng Minh Hải, Chuyên viên ext 138  
Nguyễn Thanh Nga, Chuyên viên ext 199

#### Dầu khí, Điện và Phân bón

Đinh Thị Thủy Dương, CV cao cấp ext 140  
Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên ext 135

#### BDS và Xây dựng

##### Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng, ext 120

Hoàng Văn Thọ, Chuyên viên ext 174

#### Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng  
+848 3914 3588 ext 136  
[dung.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:dung.nguyen@vcsc.com.vn)

#### Hà Nội

Nguyễn Huy Quang  
+844 6262 6999 ext 312  
[quang.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:quang.nguyen@vcsc.com.vn)

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.